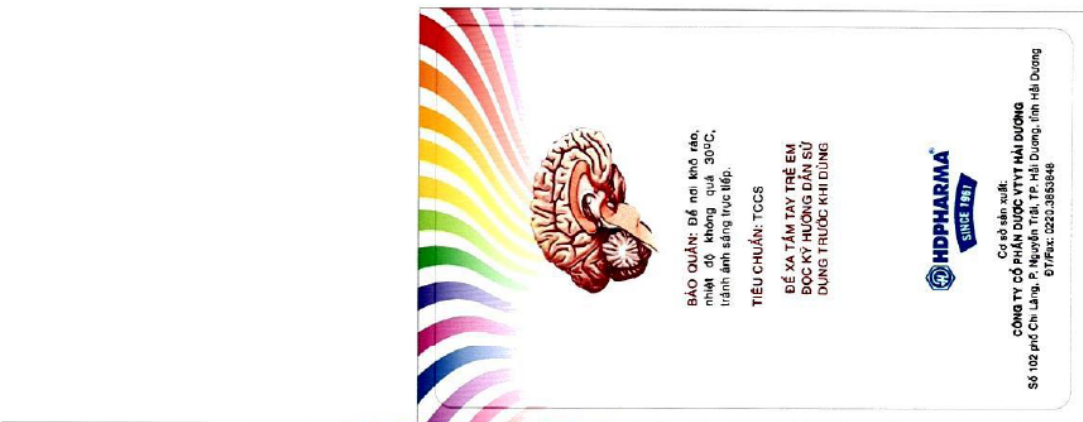
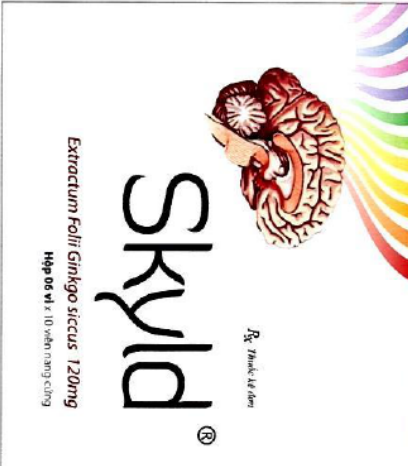
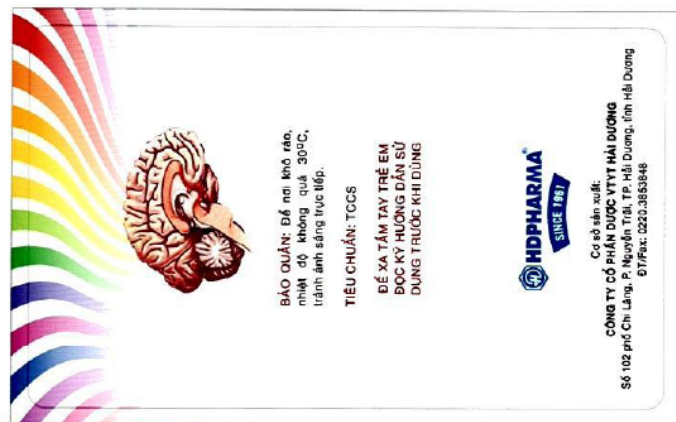
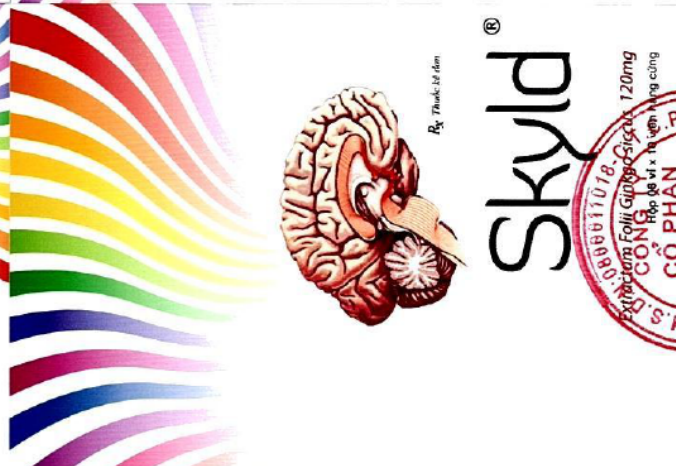
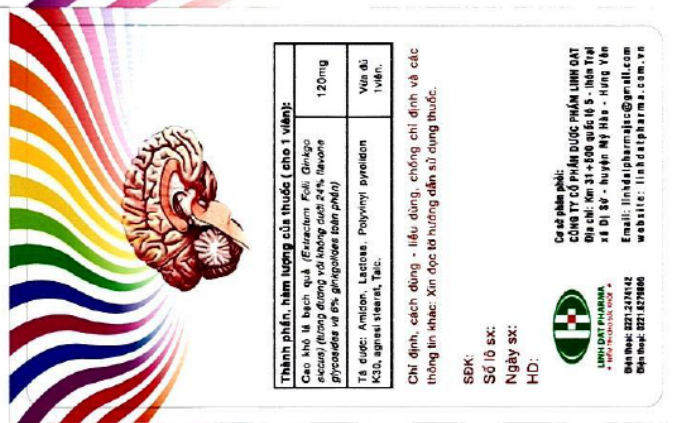
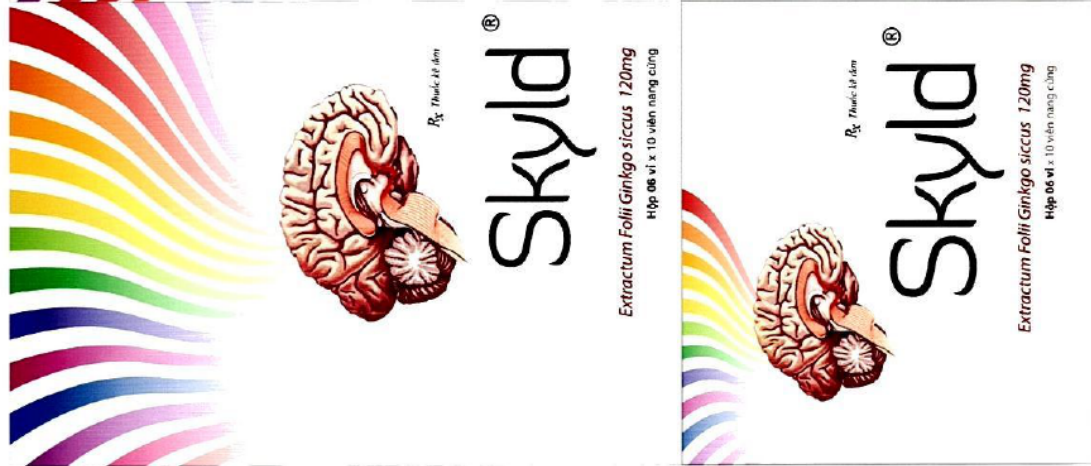


MẪU NHÃN SẢN PHẨM

1 - Nhãn hộp:



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Tên thuốc: ^{Rx} SKYLD

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Để xa tầm tay trẻ em.

Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc.

1. Thành phần công thức thuốc: Cho 1 viên nang cứng:

Thành phần (INN)	Hàm lượng
Thành phần dược chất: Cao khô lá bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo siccus</i>) (tương đương với không dưới 24% flavone glycosides và 6% ginkgolides toàn phần)	120mg
Thành phần tá dược: Amidon, Lactose, Polyvinyl pyrrolidon K30, Nipagin, Nipasol, Magnesi stearat, Talc.	Vừa đủ 1 viên

2. Dạng bào chế: Viên nang cứng

3. Chỉ định:

Hỗ trợ điều trị:

- Thiếu năng tuần hoàn não: Suy giảm trí nhớ, rối loạn tập trung, chóng mặt, ù tai, nhức đầu.
- Rối loạn tuần hoàn ngoại biên: chứng đi cách hồi, hội chứng Raynaud, xanh tím đầu chi, hội chứng sau viêm tĩnh mạch.
- Rối loạn hệ thống tiền đình ốc tai.

4. Cách dùng, liều dùng:

4.1. Liều dùng:

- Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: 1 viên/lần, ngày 1- 2 lần
- Uống sau bữa ăn hoặc theo chỉ định của bác sỹ. Thời gian sử dụng từ 4-12 tuần.

4.2. Cách dùng:

- Dùng thuốc theo đường uống.

4.3. Một số lưu ý đặc biệt về xử lý thuốc trước và sau khi sử dụng thuốc.

- Không có yêu cầu đặc biệt về xử lý thuốc trước và sau khi sử dụng.

5. Chống chỉ định:

- Mẫn cảm với bất cứ thành phần của thuốc.
- Phụ nữ có thai và cho con bú, trẻ em dưới 12 tuổi.
- Bệnh nhân đang xuất huyết.

6. Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:



- Thận trọng khi sử dụng cho bệnh nhân rối loạn đông máu, đang dùng thuốc chống đông máu, không dùng thay thế thuốc điều trị tăng huyết áp.

7. Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

- Không dùng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú.

8. Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc:

- Thuốc dùng được khi đang lái xe hoặc đang vận hành máy móc.

9. Tương tác thuốc, tương kỵ của thuốc

- Không dùng đồng thời với thuốc cầm máu, thuốc chống đông, thuốc kháng tiểu cầu.

- Không dùng cùng thuốc chuyển hóa qua enzym P450.

10. Tác dụng không mong muốn của thuốc:

- Nhẹ và hiếm gặp, thường do dùng lâu ngày: Rối loạn tiêu hóa, nhức đầu, buồn nôn, dị ứng da. Những hiện tượng này sẽ mất đi khi ngừng thuốc.

11. Quá liều và cách xử trí:

11.1. Quá liều:

- Chưa có báo cáo.

11.2. Xử trí:

Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời

12. Quy cách đóng gói:

Hộp 3 vỉ x 10 viên, hộp 6 vỉ x 10 viên, kèm hướng dẫn sử dụng.

13. Điều kiện bảo quản, hạn dùng, tiêu chuẩn chất lượng của thuốc:

- *Điều kiện bảo quản:* Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng trực tiếp.

- *Hạn dùng:* 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

- *Tiêu chuẩn chất lượng:* TCCS

14. Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất thuốc:



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VTYT HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Số 102 Chi Lăng, P. Nguyễn Trãi, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương

ĐT: 022035842398

Fax : 0220.3853848

